

Bản án số: 81/2018/HS-PT
Ngày: 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/HS-PT ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lương Thành Tr. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 37/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Lương Thành Tr, sinh năm 1996.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/4/2018, tạm giam từ ngày 07/4/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2017, qua mạng xã hội Zalo, Lương Thành Tr làm quen với chị Nguyễn Thị Ngọc Ch. Sau thời gian nhắn tin, nói chuyện trao đổi qua điện thoại giữa Tr và chị Ch đã nảy sinh tình cảm với nhau. Tr đề nghị chị Ch gửi cho Tr một số ảnh của chị Ch hở phần ngực, mông, chị Ch đồng ý và gửi ảnh cho Tr. Tr đã lưu giữ các ảnh của chị Ch vào máy điện thoại di động

Iphone6 của mình. Khoảng tháng 10/2017, hai người mâu thuẫn và chị Ch không liên lạc với Tr. Ngày 27/3/2018, Tr nhắn tin qua mạng Zalo yêu cầu chị Ch phải liên lạc với Tr qua số điện thoại 0934.374.203 nếu không Tr sẽ tung các ảnh nhạy cảm của chị Ch lên mạng internet. Chị Ch xin nhưng Tr không đồng ý và liên tục nhắn tin, yêu cầu chị Ch phải gấp để đưa tiền và phải quan hệ tình dục với Tr một lần rồi Tr sẽ xóa toàn bộ ảnh của chị Ch trong máy điện thoại của Tr. Chị Ch nói chỉ có 5.000.000 đồng, Tr yêu cầu chị Ch phải đưa cả tiền và cho Tr quan hệ tình dục. Tối ngày 31/3/2018, chị Ch nhắn tin cho Tr đồng ý với các yêu cầu của Tr và hẹn sáng ngày 01/4/2018 đến huyện M để gặp nhau. Khoảng 07 giờ ngày 01/4/2018, Tr đi xe bus đến huyện M để gặp chị Ch. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, do lo sợ nên chị Ch đến Công an huyện M tố giác hành vi của Tr. Sau đó, chị Ch hẹn gặp Tr tại quán nước của anh Nguyễn Duy Tr tại xã A, huyện M. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp nhau, chị Ch đưa cho Tr 5.000.000 đồng và chuẩn bị đi cùng Tr tìm nhà nghỉ để quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác Công an huyện M bắt quả tang. Thu giữ của Tr 01 điện thoại Iphone6 cùng sim điện thoại và số tiền 5.000.000 đồng vừa nhận của chị Ch. Số tiền 5.000.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại chị Ch. Gia đình Tr đã tự nguyện bồi thường cho chị Ch số tiền 10.000.000 đồng. Chị Ch không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai như đã nêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện M tỉnh Hải Dương đã tuyên bố Lương Thành Tr phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH 14 ngày 30/12/2016 về án phí; phạt Lương Thành Tr 12 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 01/4/2018.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/6/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, đánh giá tính chất vụ án; xác định hành vi phạm tội và thái độ khai báo thể hiện sự ăn lãn hối cải; trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự có nhiều thành tích; ông bà nội bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng huy chương là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51. Nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 328, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt tù bằng thời gian tạm giam 5 (năm) tháng 6 (sáu) ngày, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Lương Thành Tr

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp trình bày của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng Khoảng 08h 30 phút ngày 01/4/2018, tại quán nước của anh Nguyễn Duy Tr thuộc xã A, huyện M, tỉnh Hải Dương; Lương Thành Tr có hành vi đe dọa sẽ tung những hình ảnh nhạy cảm của chị Nguyễn Thị Ngọc Ch lưu trong máy điện thoại di động của Tr lên mạng internet, nhằm uy hiếp tinh thần làm cho chị Ch sợ hãi buộc phải đưa cho Tr số tiền 5.000.000 đồng và bị Công an huyện M, tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” . và bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên hình phạt với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:* Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hành vi phạm tội và áp dụng hình phạt tù với bị cáo để trừng trị răn đe và phòng ngừa; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo tuổi còn trẻ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo. Đang bị tạm giam nhưng vẫn có ý thức nhờ gia đình bồi thường tổn thất tinh thần đối với người bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù bị cáo còn trẻ tuổi, nhưng trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự đã có ý thức phấn đấu rèn luyện được lãnh đạo cấp Sư đoàn tặng danh hiệu “ Chiến sĩ tiên tiến” và “ Giấy khen ”; Hội đồng xét xử đánh giá đó là thành tích xuất sắc trong công tác và áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tài liệu hồ sơ thể hiện ông bà nội bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo được hưởng. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi còn trẻ, nhất thời phạm tội. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS tuyên hình phạt bằng mức thời gian bị cáo tạm giam. Để hình phạt có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

[4]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngợi, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thành Tr; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Phạt Lương Thành Tr 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2018 (*Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt*) .

Tuyên trả tự do cho Lương Thành Tr tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2018)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường